

Số: 145/2021/QĐST- HNGĐ

CB, ngày 16 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: **126/2020/TLST- HNGĐ** ngày 19 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Lệ Th** – Sinh năm 1992

HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 03, phường NX, thành phố CB, tỉnh CB

- *Bị đơn:* **Đàm Tiến S** – sinh năm 1986

HKTT: Tổ 15, phường TG, thành phố CB, tỉnh CB.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 09, phường NX, thành phố CB, tỉnh CB.

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc Thận tình ly hôn và thoả Thận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Thận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự Thận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Lệ Th – Sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 03, phường NX, thành phố CB, tỉnh CB

Anh Đàm Tiến S – sinh năm 1986

HKTT: Tổ 15, phường TG, thành phố CB, tỉnh CB.

2. Công nhận sự thoả Thận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận việc Thận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lệ Th và anh Đàm Tiến S.

- **Về con chung:** Quá trình chung sống vợ chồng chị Nguyễn Thị Lệ Th và anh Đàm Tiến S có 01 con chung là Đàm Minh Q (Giới tính: Nam; sinh ngày: 11/8/2016).

Các đương sự cùng thống nhất thỏa Thận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn như sau:

Anh Đàm Tiến S là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Đàm Minh Q (Giới tính: Nam; sinh ngày: 11/8/2016) đến khi con chung thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Lệ Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/01 tháng cho đến khi con chung thành niên. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2021. Cấp dưỡng theo từng tháng.

Thăm nom con chung sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn người không trực tiếp có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về việc chia tài sản chung, nợ chung:** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:**

Chị Nguyễn Thị Lệ Th và anh Đàm Tiến S mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp Thận tình ly hôn. Ngoài ra, chị Th còn phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Do chị Th tự nguyện nộp thay số tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh S nên tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Th phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Th đã nộp theo Biên lai Th tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003034 ngày 19/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố CB, tỉnh CB. Xác nhận chị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- **UBND phường TG, TP CB;**
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hợp